

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 03/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông M Việt H, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 20/02/2023 đối với các bị cáo:

1.Trịnh Hoàng T1, sinh năm 1997.Tên gọi khác: Không. Tại N.Nơi ở và nơi ĐKKHTT: số nhà 45, ngõ 172, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trịnh Hoàng H và bà Lê Thị H.Vợ, con: chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự: ngày 24/8/2021 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195 phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 30/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. **Có mặt.**

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (mẹ bị cáo).

Địa chỉ: số nhà 45, ngõ 172, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Tiến M, luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N. **Có mặt.**

2.**Nguyễn Thành T2**, sinh năm 2003. Tên gọi khác: Không. Tại N. Nơi ở và nơi ĐKKHKT: thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ văn hóa: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Bùi Thị H. Vợ, con: chưa có

Tiền án: Bản án số 02/2021/HSST ngày 22/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/11/2021, nộp án phí ngày 11/6/2021.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay.**Có mặt.**

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Bùi Minh C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Quảng Cư, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh N. **Vắng mặt.**

- Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Nhà nghỉ VP, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N. **Vắng mặt.**

** Người làm chứng:*

1. Anh Dương Việt D.

2. Chị Lò Thị M.

3. Chị Cà Thị N.

4. Chị Lò Thị Ánh L.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh C sinh năm 1999, có mối quan hệ quen biết xã hội với Nguyễn Thành T2 và Trịnh Hoàng T1. Tối ngày 10/6/2022, C mời Nguyễn Thành T2 đến nhà ăn sinh nhật con gái của C. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi tổ chức sinh nhật xong, C rủ T2 đi đến quán T-Lounge ở phường Đông Thành, thành phố N nghe nhạc, uống rượu tiếp, T2 đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày C và T2 đi xe ô tô taxi đến quán T-Lounge, tại đây C gọi điện thoại cho Trịnh Hoàng T1 rủ đến quán T-Lounge uống rượu cùng. Lúc này T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 35B1- 701.80 chở Dương Việt Dũng sinh năm 2005, trú tại xóm Tây, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh N đi chơi. T1 đồng ý và rủ Dũng đi đến quán T-Lounge cùng. Điện thoại cho T1 xong, C ở ngoài cửa quán T-Lounge còn T2 đi vào

trong quán đặt bàn nhưng quán hết bàn. Khi T1 và Dũng đến gặp C, T2 nói quán T-Lounge hết bàn, lúc này T1 rủ mọi người đến Bar Newlife ở phường Ninh Khánh, thành phố N chơi, mọi người đồng ý. Tại Bar Newlife cả nhóm uống bia, sử dụng “bóng cười”, nghe nhạc, đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/6/2022 C, T1, T2 và D thanh toán tiền rồi ra ngoài ghế đá trước cửa Bar Newlife nói chuyện. Lúc này T2 nói “thôi em với C về sáng mai còn đi làm sớm”, T1 nói “đằng nào cũng muộn rồi, để anh đặt phòng, kiểm ít đồ về chơi”, ý T1 rủ T2 và C đi thuê phòng để cùng sử dụng ma Túy. T2 hỏi “lấy đồ gì”, T1 nói “ke”, T2 nói “vậy cũng được nhưng em không chơi nhiều đâu mai còn phải đi làm sớm”. C nghe thấy vậy thì nói “ừ”. T1 nói “anh không có tiền mặt ở đây, ai có tiền mặt thì bỏ ra trước để lấy đồ”, T2 lấy trong ví ra 1.500.000 đồng gồm ba tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho T1, T1 cầm tiền T2 đưa và nói “vậy anh mua đồ hết bao nhiêu để anh căn rồi chia theo đầu người sau nhé”, khi đó có T2, C đều nghe thấy nhưng không nói gì. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở T2, C, Dũng đến nhà nghỉ VP ở phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố N để thuê phòng. Tại đây, T2 lấy căn cước công dân của mình đưa cho lễ tân nhà nghỉ và thuê phòng 202 của nhà nghỉ rồi cùng T1, C và Dũng đi lên phòng. Khi vào phòng 202 được một lúc, T1 đi ra ngoài và nói với mọi người để gọi điện mua ma Túy, T1 gọi điện qua mạng xã hội Facebook cho một người tên Quang hỏi “em có chỗ nào lấy ke không”, Quang gửi cho T1 số điện thoại 0353.900.693 và nói gọi cho người này để mua ma Túy. T1 gọi điện đến số điện thoại Quang cho thì có giọng người nam giới nghe máy. T1 nói “em là người chỗ Quang giới thiệu anh bán cho em một chỉ ke”, người nam giới nói “anh ở đâu em mang qua”, T1 nói đang ở nhà nghỉ VP ở phường Phúc Thành, thành phố N, người này đồng ý. Sau khi gọi điện hỏi mua ma Túy “ke”, T1 gọi điện thoại qua mạng xã hội Facebook cho một người nam giới tên Hùng để cho thuê 03 nhân viên nữ đến nhà nghỉ VP phục vụ việc sử dụng ma Túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/6/2022 người nam giới bán ma Túy gọi điện thoại cho T1 nói xuống cửa nhà nghỉ lấy ma Túy, T1 đi xuống gặp người này và hỏi giá tiền, người này nói giá 2.700.000 đồng, T1 đưa cho người này 1.500.000 đồng (tiền của T2 đưa cho T1 trước đó) và nói với người này còn 1.200.000 đồng sẽ chuyển trả sau. Người nam giới bán ma Túy đồng ý và đưa cho T1 01 T2i nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước khoảng (2x3)cm bên trong đựng ma Túy “ke”, đồng thời nhấn tin số tài khoản 0060116111998 của ngân hàng thương mại cổ phần quân đội cho T1. T1 cầm T2i ma Túy mua được đi lên phòng 202, khi đi đến cầu thang T1 lấy 01 chiếc đĩa sứ của nhà nghỉ mang lên phòng 202 mục đích để sử dụng ma Túy “ke”. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Hùng gọi điện thoại cho T1 nói xuống cửa nhà nghỉ đón 03 nhân viên nữ, T1 cùng T2 đi xuống cửa nhà nghỉ đón 03 nhân viên nữ gồm Lò Thị

Ánh L; Lò Thị M, sinh năm 2000, Cà Thị N, sinh năm 2007,. Lúc này lễ tân nhà nghỉ là anh Nguyễn Mạnh Cường thấy phòng 202 thuê quá số người quy định, nên yêu cầu T2 thuê thêm một phòng, T2 đã sử dụng số tài khoản 3502200399999 của ngân hàng thương mại cổ phần quân đội của T2 chuyển số tiền 800.000 đồng vào số tài khoản của Cường là 0221000036065 (ngân hàng vietcombank) để đặt phòng và thuê thêm phòng 203, nhưng sau đó T1, T2 dẫn N, M, L vào phòng 202.

Tại phòng 202 T1 đưa cho T2 túi ma túy “ke” mà T1 vừa mua trước đó và nói “em xào ke đi”, T2 đồng ý rồi lấy bật lửa mang chiếc đĩa sứ vào nhà vệ sinh hơi nóng đĩa, đổ ma túy “ke” vào đĩa còn chiếc túi nilon T2 để lên nóc tủ quần áo trong phòng. T2 lấy chiếc thẻ nhựa từ (chìa khóa phòng 202) để nghiền và kẻ ma túy “ke”, lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng ở giỏ đựng đồ trong phòng 202 cuộn thành ống hút. Sau khi “xào ke” T2 sử dụng trước sau đó đưa đĩa ma túy cho T1, T1 sử dụng xong đưa đĩa ma túy cho C sử dụng. C sử dụng xong thì đặt xuống bàn. T2 hỏi L, M, N có sử dụng ma túy không nhưng L, M, N không sử dụng. Dũng nằm ở giường cũng không sử dụng. Lúc này T1 nằm ôm M, Dũng nằm ôm N, C nằm ôm L, còn T2 mở điện thoại chơi. Hồi 03 giờ ngày 11/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra Kinh tế - Ma Túy Công an thành phố N phối hợp với đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố N, kiểm tra nhà nghỉ “VP”. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong phòng 202 có 07 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Bùi Minh C; Nguyễn Thành T2; Trịnh Hoàng T1; Dương Việt D; Lò Thị Ánh L; Lò Thị M; Cà Thị N. Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trên bàn ở góc phải cửa ra vào 01 đĩa sứ màu trắng kích thước khoảng 30 cm, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, tổ công tác tiến hành thu chất tinh thể màu trắng vào 01 túi nilon (dạng túi bọc bao thuốc lá) kích thước khoảng (3x4)cm hàn kín mép, niêm phong vào phong bì ký hiệu H1; 01 thẻ nhựa cứng ghi chữ “VP Hotel, P202”; 01 bật lửa ga, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn hình ống hút cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, tiến hành niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống, 01 bật lửa ga vào phong bì ký hiệu H2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 202 nhà nghỉ VP, quá trình khám xét thu giữ gồm: Thu tại nóc tủ quần áo 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước khoảng (2x3)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1133 của Dũng tiến hành niêm phong 05 chiếc điện thoại này vào phong bì ký hiệu K1. Tạm quản lý của Cà Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Vivo, của Lò Thị Ánh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, của Lò Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, quản lý của Trịnh Hoàng T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 35B1- 701.80 màu trắng đen.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2, Bùi Minh C đều dương tính với chất ma Túy MDMA, Ketamine, Methamphetamine.

Ngày 11/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định T2i nylon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng ở trên đĩa thu giữ trong phong 202 nhà nghỉ VP có khối lượng là 0,32 gam kí hiệu M, cùng vỏ T2i nylon bám dính chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi trung cầu giám định để xác định loại ma Túy và khối lượng chất ma Túy.

Tại bản Kết luận giám định số 495/KL-KTHS-MT ngày 17/06/2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi đi giám định kí hiệu M có khối lượng là 0,3123 gam là ma Túy, loại Ketamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong T2i nylon ký hiệu K2 gửi giám định là ma Túy loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít không xác định được khối lượng. *(Ketamine là chất ma Túy thuộc bảng Danh mục III số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)*. Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2728 gam là ma Túy loại Ketamine cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì Mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 495/KL-KTHS-MT; một vỏ T2i nylon ký hiệu K2 cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì Mẫu vật hoàn trả sau giám định có ghi số 495/KL-KTHS-MT.

Quá trình điều tra xác định năm 2019 Trịnh Hoàng T1 đã điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện Tâm Thần tỉnh N. Sau khi thu thập các tài liệu hồ sơ bệnh án điều trị của T1, ngày 18/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Viện Pháp y tâm thần trung ương, giám định tâm thần đối với Trịnh Hoàng T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 361/KLGĐ ngày 22/11/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/6/2022 bị can Trịnh Hoàng T1 có hội chứng nghiện nhiều loại ma Túy, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F19.2. Tại thời điểm giám định bị can có hội chứng nghiện nhiều loại ma Túy hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F19.21. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, bị can Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng đen số khung RLHJF4210DY071979, số máy JF42E007199101 biển kiểm soát 35B1-701.80, quá trình điều tra xác định xe đăng ký chủ sở hữu là của anh Lê Thành Lộc, sinh năm 1987, trú tại số nhà 382, phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, thành phố N. Ngày 01/10/2021 anh Lộc bán lại chiếc xe này cho bà Lê Thị Hảo sinh năm 1974, trú tại phố Đông Sơn, phường Bích Đào, thành phố N, bà Hảo mua để làm phương tiện đi lại cho gia đình, do bà Hảo chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên xe vẫn mang tên anh Lộc. Ngày 10/6/2022 Trịnh Hoàng T1 (là con trai bà Hảo) mượn xe này đi chơi, sau đó T1 đã sử dụng chiếc xe này chở Nguyễn Thành T2, Bùi Minh C, Dương Việt Dũng đi tới nhà nghỉ VP để sử dụng trái phép chất ma Túy và bị Cơ quan Công an thu giữ. Xác minh chủ sở hữu trùng khớp với đăng ký xe do bà Hảo cung cấp, tra cứu chiếc xe này không nằm trong hệ thống xe tang vật toàn quốc. Ngày 10/6/2022 bà Hảo cho Trịnh Hoàng T1 mượn xe để T1 đi chơi, bà Hảo không biết việc T1 đi sử dụng ma Túy do đó không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của T1. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Lê Thị Hảo.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo lắp sim số 0335.700.904, thu giữ của Bùi Minh C, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của C mua sử dụng để liên lạc công việc và gia đình, ngày 10/6/2022 C sử dụng điện thoại gọi mời Trịnh Hoàng T1 đi uống rượu. Sau khi gặp T1 thì C mới đi sử dụng ma Túy cùng T1, C không sử dụng chiếc điện thoại này vào hành vi vi phạm của các đối tượng trong vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Bùi Minh C.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim số 0584.351.023 và chiếc điện thoại Nokia RM-1133 lắp sim số 0363.532.438 thu của Dương Việt Dũng, quá trình điều tra xác định đây là 02 điện thoại do Dũng mua sử dụng để liên lạc với gia đình và công việc không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Dương Việt Dũng.

Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone lắp sim số 0356.777.141 thu giữ của Lò Thị Ánh L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone lắp sim số 0787.162.322 thu giữ của Lò Thị M; 01 chiếc điện thoại hiệu ViVo lắp sim số 0779.203.282 thu giữ của Cà Thị N, quá trình điều tra xác định M, L, N là nhân viên được thuê đến để phục vụ sử dụng ma Túy cùng T1, T2 và C, tuy nhiên khi đến phòng 202 L, M, N không sử dụng ma Túy, không thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức cho T2, T1 và C sử dụng ma Túy. 03 chiếc điện thoại thu giữ là tài sản hợp pháp của L, M, N không liên quan

đến hành vi vi phạm của các đối tượng trong vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại trên cho chị Lò Thị Ánh L, Lò Thị M, Cà Thị N.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 037203000557 mang tên Nguyễn Thành T2 là chủ nhà nghỉ VP giao nộp; 01 phong bì niêm phong có ghi số 495/KL-KTHS-MT mẫu hoàn trả sau giám định, bên trong có 0,2728 gam là ma túy loại Ketamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong có ghi số 495/KL-KTHS-MT mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có 01 vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu K2, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì ký hiệu H2 (niêm phong 01 bật lửa, 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn thành ống hút do T2 lấy trong giỏ đựng đồ ở phòng 202 nhà nghỉ VP để cuộn làm ống hút sử dụng ma Túy; 01 thẻ nhựa cứng có ghi chữ VP Hotel P202, 01 đĩa sứ của nhà nghỉ VP anh Nguyễn Thanh T làm chủ không có nhu cầu nhận lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus thu giữ của Nguyễn Thành T2 không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Trịnh Hoàng T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSNDTPNB ngày 16/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy theo khoản 1, 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Hoàng T1 từ 24 đến 27 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Thành T2 xử phạt từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ bắt tạm giữ 11/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: trả lại cho Nguyễn Thành T2 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphhon 7 plus; tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa cứng có ghi chữ VP Hotel p202 và số ma Túy cùng vỏ bao giấy gói niêm phong được hoàn trả sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Trịnh Hoàng T1 và tờ tiền polime 10.000đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1 trình bày: Bà không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T1 trình bày: Ông không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố đối với bị cáo T1. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy thường xuyên bị đau đầu, ít ngủ thuộc mã bệnh F19.21 theo như Kết luận giám định pháp y của Viện pháp y tâm thần trung ương để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã có bản tự khai, bản kiểm điểm, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Các bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân các bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Đối với bị cáo Trịnh Hoàng T1: Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 361/KLGD ngày 22/11/2022 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương đối với Trịnh Hoàng T1 kết luận: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trịnh Hoàng T1 có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã F19.21. Tại các thời điểm trên, bị cáo T1 có đủ khả năng nhận thức và điều khiển về hành vi. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, các cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định phân công người bào chữa cho bị cáo T1 và đưa người đại diện hợp pháp của bị cáo tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 11/6/2022, sau khi uống bia, sử dụng bóng cười, nghe nhạc tại Quán Bar Newlife ở phường Ninh Khánh, thành phố N, Trịnh Hoàng T1 đã khởi xướng việc sử dụng ma túy cụ thể T1 đã nói với Nguyễn Thành T2 và Bùi Minh C là bạn xã hội cùng nhóm đi cùng: để T1 đặt phòng và kiếm ít đồ (ma túy ke) về chơi. Do T1 không có tiền mặt nên Nguyễn Thành T2 đã đưa cho Trịnh Hoàng T1

1.500.000đồng để T1 mua ma túy Ketamine. Sau đó Trịnh Hoàng T1 điều khiển xe mô tô chở T2 và C đến nhà nghỉ VP làm nơi sử dụng ma Túy.

Tại nhà nghỉ VP, Nguyễn Thành T2 lấy căn cước công dân của mình đặt thuê phòng đồng thời trả tiền thuê phòng để lấy địa điểm sử dụng ma túy. Trịnh Hoàng T1 gọi điện thoại để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T1 đưa cho T2 và bảo T2 “xào” ma túy. T2 xào ma túy sau đó xong T2 và T1 sử dụng trước rồi đưa cho Bùi Minh C sử dụng.

Như vậy, hành vi của Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 thống nhất trong việc cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy để cho Bùi Minh C cùng sử dụng ma túy. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tổ chức sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể của Luật hình sự bảo vệ là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước đang ra sức ngăn chặn. Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 biết rất rõ về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh và chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Xét tính chất mức độ: trong vụ án này các bị cáo Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 thực hiện với vai trò đồng phạm mang tính chất giản đơn, cụ thể sau khi Trịnh Hoàng T1 khởi xướng sử dụng ma túy thì Nguyễn Thành T2 cũng nhất trí cao; T1 tìm nơi sử dụng ma túy thì T2 đứng ra liên hệ đặt phòng và trả tiền thuê phòng là chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy; T1 nói không có tiền mặt để mua ma túy thì T2 là người đưa tiền cho T1 để mua ma túy thể hiện cả T1 và T2 đều thống nhất trong việc cung cấp ma túy; T1 liên hệ mua được ma Túy thì T2 chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma Túy (xào ma túy) để T1, T2 và Bùi Minh C cùng sử dụng ma Túy. Do vậy tính chất mức độ tội phạm của Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 là Nặng nhau.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 chưa có tiền án; bị cáo có một tiền sự ngày 24/8/2021 bị Công an thành phố N xử phạt hành chính phạt tiền 2.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng. Còn bị cáo T2 đã có tiền án tại Bản án số

02/2021/HSST ngày 22/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; bản án chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo T2 thuộc tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Như vậy xét về nhân thân tình tiết tăng nặng: bị cáo T2 có nhân thân xấu hơn bị cáo T1.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T1 và T2 sau khi phạm tội đều đã thành khẩn khai báo thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo T1 có hội chứng bệnh nghiện nhiều loại ma túy theo phân loại bệnh quốc tế có mã F19.21, bị cáo có dấu hiệu thường bị đau đầu, mất ngủ nên Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với hành vi tính chất mức độ như trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 hình phạt tù tương xứng cách L với xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Về mức hình phạt cần xử phạt bị cáo T2 mức hình phạt cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo T1 và T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên không nhằm mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3].*Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xét thấy:

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Thành T2 bị thu giữ một căn cước công dân do anh Nguyễn Thanh Tùng là chủ nhà nghỉ VP giao nộp khi bị cáo T2 đặt thuê phòng nghỉ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus. Xét thấy các tài sản nói trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Thành T2.

Đối với Trịnh Hoàng T1 bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, đây là chiếc điện thoại T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy các bị cáo sử dụng còn lại bị thu giữ, sau khi giám định được hoàn trả lại cùng vỏ bao niêm phong giấy gói ban đầu, 01 bật lửa ga, 01 thẻ nhựa cứng ghi chữ “VP Hotel, P202”, 01 đĩa sứ của nhà nghỉ VP mà các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy, những tài sản này anh Nguyễn Thanh Tùng là chủ nhà nghỉ VP không có nhu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền polime 10.000đồng các bị cáo cuộn thành hình ống hút để sử dụng ma Túy, là vật chứng vẫn có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine, quá trình điều tra, Trịnh Hoàng T1 khai liên hệ qua mạng xã hội Facebook với người tên Quang để hỏi chỗ mua ma Túy (T1 không biết địa chỉ, lai lịch của Quang ở đâu), thì được Quang cho số điện thoại 0353.900.693 và nói liên hệ vào đó để mua ma Túy. T1 đã liên hệ với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0353.900.693 và mua được của người này 01 chỉ ma Túy “ke” với giá 2.700.000 đồng, T1 thanh toán trước 1.500.000 đồng còn nợ 1.200.000 đồng thì người bán ma Túy này cho T1 số tài khoản 0060116111998 của ngân hàng thương mại cổ phần quân đội và nói T1 chuyển nốt tiền nợ vào đó, nhưng T1 chưa chuyển khoản trả số tiền còn nợ cho người đàn ông này. Cơ quan điều tra xác minh số điện thoại 0353.900.693 đăng ký tên Phùng Đắc Q sinh năm 1991, trú tại số 72, ngõ 86, tổ dân phố 1, phường B, quận T, thành phố H; Xác minh số tài khoản 0060116111998 của ngân hàng thương mại cổ phần quân đội đăng ký thông tin chủ tài khoản là Vũ Xuân T sinh năm 1997, trú tại phố V, phường N, thành phố N, tỉnh N. Tiến hành làm việc anh Phùng Đắc Q khai có đăng ký sử dụng thuê bao số 0353.900.693, tuy nhiên vào khoảng tháng 5/2022 anh Q có đến N du lịch, do sơ xuất đã làm rơi mất điện thoại lắp sim số 0353.900.693 nói trên, từ đó đến nay anh Quyết không sử dụng số sim này nữa và không biết ai đang sử dụng số sim này, cũng như không quen biết với Vũ Xuân T. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Vũ Xuân T để làm việc nhưng T đều vắng mặt, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Vũ Xuân T, Phùng Đắc Q và người thanh niên tên Quang để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với 0,3123 gam ma túy Ketamine, cơ quan công an thu giữ trên đĩa sứ trong phòng 202 nhà nghỉ VP, đây là số ma túy còn lại của Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 chưa sử dụng hết. Hành vi này của T1, T2 đã vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính, phạt tiền đối với Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2 mỗi người 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”.

Đối với Bùi Minh C là người được Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 cho sử dụng ma túy nên hành vi sử dụng trái phép chất ma Túy của Bùi Minh C là vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ, Công an thành phố N đã

ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Bùi Minh C về hành vi sử dụng trái phép chất ma Túy.

Đối với Dương Việt Dũng đi cùng Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2, Bùi Minh C nhưng Dũng không sử dụng ma Túy, không tham gia cùng với T1, T2 trong việc chuẩn bị ma Túy để sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với Dũng

Đối với Cà Thị N, Lò Thị M, Lò Thị Ánh L được Trịnh Hoàng T1 thuê đến nhà nghỉ VP để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma Túy. Tại nhà nghỉ VP, N, M, L không sử dụng trái phép chất ma Túy, không thực hiện hành vi giúp sức cho T1, T2 và C sử dụng ma Túy, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Cà Thị N, Lò Thị M, Lò Thị Ánh L là phù hợp.

Đối với cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ VP do anh Nguyễn Thanh Tùng làm chủ. Quá trình điều tra xác định anh Tùng không biết hành vi vi phạm của Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến nhà nghỉ VP chuyển cho đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố N xử lý theo quy định.

Đối với các tài sản gồm chiếc xe mô tô mà Trịnh Hoàng T1 sử dụng để chở Nguyễn Thành T2 và Bùi Minh C đến nhà nghỉ, tài sản này là của bà Lê Thị Hảo (mẹ bị cáo T1), bà Hảo không biết việc phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Hảo là đúng quy định.

Đối với các chiếc điện thoại thu giữ của Bùi Minh C, Dương Việt Dũng, Lò Thị Ánh L, Lò Thị M, Cà Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu trên là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2 bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí, căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Hoàng T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hoàng T2.

Tuyên bố: Các Bị cáo Trịnh Hoàng T1 và Nguyễn Thành T2 phạm tội "**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy**".

Xử phạt Trịnh Hoàng T1 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù.

Nguyễn Thành T2 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 11/6/2022.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho Nguyễn Thành T2 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành T2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 7 plus;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa cứng có ghi chữ VP Hotel p202 và số ma Túy còn lại cùng vỏ bao giấy gói được hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Trịnh Hoàng T1 và tờ tiền polime 10.000 đồng.

(*Các vật chứng nói trên có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Thành T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T1, người bào chữa cho bị cáo T1 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích T

